



WRITING TASK 2

CHALLENGE 21

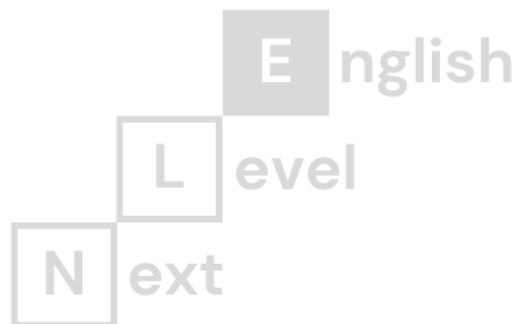
DẠNG BÀI: CAUSES & EFFECTS/SOLUTIONS

Recent research suggested that the majority of criminals who are sent to prison commit crimes after they are released.

What is this the case? What can be done to solve this problem?

BƯỚC 1: Đọc đề và thực hiện theo các bước sau:

- 1/ Tạo structure (dàn ý) cho dạng bài Causes and Effects/Solutions
- 2/ Main ideas cho từng đoạn paragraph (topic sentence, explanation, examples).





Next Level English

Take your English to the next level with IELTS teachers 8.0+

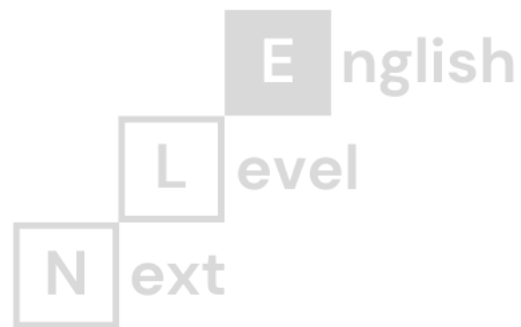
Website: nextlevelenglish.vn

Fanpage/YouTube: [Next Level English](#)

Group: [Học IELTS 8.0+ cùng Hanna](#)

Phone: 0869.354.255 (Zalo – Nuhao)

BƯỚC 2: Tự viết bài theo ý của bạn (min 250 từ), cố gắng canh thời gian ≤ 40 phút.





BƯỚC 3: Đọc bài mẫu và Rút trích ideas, từ vựng, ngữ pháp:

Sample essay (Hanna NLE_band 9.0)

Recent research indicates that a significant proportion of former prisoners reoffend after their release, posing a serious challenge to public safety and social stability. This essay will examine the underlying reasons for this pattern and propose viable solutions to address the issue.

One primary cause of reoffending is financial instability. Many ex-prisoners struggle to secure stable employment due to a lack of qualifications, limited work experience, and the stigma associated with having a criminal record. Without a reliable source of income, some individuals may resort to illegal activities as a means of survival. Furthermore, prison environments often fail to rehabilitate offenders effectively. Overcrowded facilities, exposure to hardened criminals, and poor living conditions can reinforce negative behaviours rather than correct them. In addition, insufficient access to psychological counselling prevents inmates from addressing underlying issues such as trauma, addiction, or anger management problems. As a result, they are released without the tools necessary to reintegrate successfully into society.

To mitigate this problem, governments and judicial systems must prioritize rehabilitation over mere punishment. Firstly, vocational training and educational programs should be implemented within prisons to equip inmates with practical skills that enhance their employability upon release. Establishing partnerships with private companies to offer job placements for former prisoners would further reduce financial vulnerability. Secondly, improving prison conditions is essential. Providing clean facilities, adequate nutrition, mental health services, and structured rehabilitation programs can foster personal development and reduce the likelihood of reoffending.

In conclusion, the high rate of recidivism stems largely from economic hardship and ineffective rehabilitation systems. A comprehensive strategy that combines employment support, psychological counselling, and improved prison conditions is crucial to breaking the cycle of crime and ensuring long-term societal safety.

(280 words)

1/ Structure essay (dàn ý)

Introduction

- **Debate:** Many released prisoners reoffend after leaving prison.
- **Thesis:** This is mainly due to financial hardship and ineffective rehabilitation, and it can be addressed through employment support and prison reform.

Body Paragraph 1 – Causes

Topic sentence: Reoffending stems from economic instability and poor rehabilitation systems.

- Explanation 1: Difficulty securing employment due to stigma and lack of qualifications.
- Explanation 2: Negative prison environments reinforce criminal behaviour.
- Explanation 3: Lack of psychological counselling prevents behavioural reform.
- Result: Former prisoners fail to reintegrate into society.

Body Paragraph 2 – Solutions

Topic sentence: Governments must prioritize rehabilitation and reintegration.

- Explanation 1: Provide vocational training and education in prison.
- Explanation 2: Partner with companies to offer employment opportunities.
- Explanation 3: Improve prison conditions and mental health services.
- Result: Reduce recidivism and enhance public safety.

Conclusion

- **Restate:** Recidivism is rooted in economic and systemic failures.
- **Final stance:** A comprehensive rehabilitation strategy is essential to break the cycle of crime.

2/ Dịch song ngữ:

English	Tiếng Việt
Recent research indicates that a significant proportion of former prisoners reoffend after their release, posing a serious challenge to public safety and social stability . This essay will examine the underlying reasons for this pattern and propose viable solutions to address the issue.	Nghiên cứu gần đây cho thấy một tỷ lệ đáng kể tù nhân mãn hạn tái phạm sau khi được thả, gây ra thách thức nghiêm trọng đối với an toàn công cộng và ổn định xã hội . Bài luận này sẽ phân tích các nguyên nhân tiềm ẩn của hiện tượng này và đề xuất các giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề.
One primary cause of reoffending is financial instability . Many ex-prisoners struggle to secure stable employment due to a lack of qualifications , limited work experience , and the stigma associated with having a criminal record . Without a reliable source of income,	Một nguyên nhân chính của tái phạm là bất ổn tài chính . Nhiều cựu tù nhân gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm ổn định do thiếu bằng cấp , hạn chế về kinh nghiệm làm việc , và định kiến xã hội liên quan đến tiền án . Không có nguồn thu nhập đáng tin cậy, một số

English	Tiếng Việt
some individuals may resort to illegal activities as a means of survival. Furthermore, prison environments often fail to rehabilitate offenders effectively. Overcrowded facilities, exposure to hardened criminals, and poor living conditions can reinforce negative behaviours rather than correct them. In addition, insufficient access to psychological counselling prevents inmates from addressing underlying issues such as trauma, addiction, or anger management problems. As a result, they are released without the tools necessary to reintegrate successfully into society.	người có thể quay lại các hoạt động phi pháp để sinh tồn. Hơn nữa, môi trường nhà tù thường không cải tạo phạm nhân một cách hiệu quả. Cơ sở giam giữ quá tải, tiếp xúc với tội phạm nguy hiểm, và điều kiện sống kém có thể củng cố hành vi tiêu cực thay vì sửa chữa chúng. Ngoài ra, việc thiếu tiếp cận tư vấn tâm lý ngăn cản phạm nhân giải quyết các vấn đề gốc rễ như sang chấn, nghiện ngập, hoặc kiểm soát cơn giận. Do đó, họ được thả mà không có những công cụ cần thiết để tái hòa nhập thành công vào xã hội.
To mitigate this problem, governments and judicial systems must prioritize rehabilitation over mere punishment. Firstly, vocational training and educational programs should be implemented within prisons to equip inmates with practical skills that enhance their employability upon release. Establishing partnerships with private companies to offer job placements for former prisoners would further reduce financial vulnerability. Secondly, improving prison conditions is essential. Providing clean facilities, adequate nutrition, mental health services, and structured rehabilitation programs can foster personal development and reduce the likelihood of reoffending.	Để giảm thiểu vấn đề này, chính phủ và hệ thống tư pháp phải ưu tiên cải tạo thay vì chỉ trừng phạt. Thứ nhất, các chương trình đào tạo nghề và giáo dục nên được triển khai trong nhà tù nhằm trang bị cho phạm nhân kỹ năng thực tiễn giúp nâng cao khả năng được tuyển dụng sau khi mãn hạn. Thiết lập quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp tư nhân để cung cấp cơ hội việc làm cho cựu tù nhân sẽ giúp giảm sự tổn thương tài chính. Thứ hai, việc cải thiện điều kiện nhà tù là vô cùng cần thiết. Cung cấp cơ sở vật chất sạch sẽ, dinh dưỡng đầy đủ, dịch vụ sức khỏe tâm thần, và các chương trình cải tạo có cấu trúc có thể thúc đẩy sự phát triển cá nhân và giảm nguy cơ tái phạm.
In conclusion, the high rate of recidivism stems largely from economic hardship and ineffective rehabilitation systems. A comprehensive strategy that combines employment support, psychological counselling, and improved prison conditions is crucial to breaking the cycle of crime and ensuring long-term societal safety.	Tóm lại, tỷ lệ tái phạm cao phần lớn bắt nguồn từ khó khăn kinh tế và các hệ thống cải tạo kém hiệu quả. Một chiến lược toàn diện kết hợp hỗ trợ việc làm, tư vấn tâm lý và cải thiện điều kiện nhà tù là yếu tố then chốt để phá vỡ vòng luẩn quẩn của tội phạm và đảm bảo an toàn xã hội lâu dài.

3/ Vocab and Grammar:

3.1/ Vocabulary:

Phrase	Loại từ	Nghĩa	Synonym	Antonym
former prisoners	n phr	tù nhân mãn hạn	ex-inmates	-
public safety	n phr	an toàn công cộng	community security	danger
social stability	n phr	ổn định xã hội	social order	instability
underlying reasons	n phr	nguyên nhân tiềm ẩn	root causes	superficial reasons
viable solutions	n phr	giải pháp khả thi	feasible measures	impractical ideas
reoffending	n	tái phạm	recidivism	rehabilitation
financial instability	n phr	bất ổn tài chính	economic insecurity	stability
qualifications	n	bằng cấp	credentials	lack of training
work experience	n phr	kinh nghiệm làm việc	job experience	inexperience
stigma	n	định kiến	prejudice	acceptance
criminal record	n phr	tiền án	prior conviction	clean record
illegal activities	n phr	hoạt động phi pháp	unlawful acts	legal activities
rehabilitate offenders	v phr	cải tạo phạm nhân	reform criminals	punish offenders
overcrowded facilities	n phr	cơ sở quá tải	congested prisons	spacious facilities
hardened criminals	n phr	tội phạm nguy hiểm	serious offenders	first-time offenders
psychological counselling	n phr	tư vấn tâm lý	therapy	neglect
underlying issues	n phr	vấn đề gốc rễ	root problems	surface issues
reintegrate successfully	v phr	tái hòa nhập thành công	integrate back	isolate
judicial systems	n phr	hệ thống tư pháp	legal systems	-
rehabilitation	n	sự cải tạo	reform	punishment
vocational training	n phr	đào tạo nghề	skill training	-
educational programs	n phr	chương trình giáo dục	academic courses	-
practical skills	n phr	kỹ năng thực tiễn	applied skills	theoretical knowledge
employability	n	khả năng được tuyển dụng	job prospects	unemployment
partnerships	n	quan hệ hợp tác	collaboration	separation
job placements	n phr	cơ hội việc làm	employment opportunities	joblessness
financial vulnerability	n phr	sự tổn thương tài chính	economic fragility	financial security

Phrase	Loại từ	Nghĩa	Synonym	Antonym
prison conditions	n phr	điều kiện nhà tù	incarceration conditions	-
mental health services	n phr	dịch vụ sức khỏe tâm thần	psychological support	-
rehabilitation programs	n phr	chương trình cải tạo	reform schemes	-
recidivism	n	tái phạm	reoffending	reform
economic hardship	n phr	khó khăn kinh tế	financial difficulty	prosperity
rehabilitation systems	n phr	hệ thống cải tạo	correctional systems	-
comprehensive strategy	n phr	chiến lược toàn diện	holistic approach	narrow policy
cycle of crime	n phr	vòng luẩn quẩn tội phạm	recurring crime pattern	stability
societal safety	n phr	an toàn xã hội	public security	disorder

3.2/ Ngữ pháp và cấu trúc hay:

Structure	Nghĩa	Cách dùng	Example
Without + N/V-ing	Mà không	Điều kiện phủ định	Without a reliable source of income, some individuals may resort to illegal activities as a means of survival.
Due to + N	Do	Nguyên nhân	Many ex-prisoners struggle to secure stable employment due to a lack of qualifications and stigma.
As a result,	Kết quả là	Liên kết kết quả	As a result, they are released without the tools necessary to reintegrate successfully into society.
That + clause (relative clause)	Mà	Mệnh đề quan hệ	vocational training programs should equip inmates with practical skills that enhance their employability upon release.
Rather than + N	Thay vì	So sánh	governments must prioritize rehabilitation over mere punishment.

BƯỚC 4: Sau khi đã học từ bài mẫu, nếu được enhance bài viết của bạn, bạn sẽ viết lại thế nào?